

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 128/2020/HS-ST

Ngày 16/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Cường và bà Cao Thị Thu Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Nguyễn Thanh An - Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 134/2020/TLST - HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2020/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

TRẦN THỊ LỆ V (tên gọi khác: Không), sinh năm 1967 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: 134 TND, tổ 02, phường DT, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu T và Phạm Thị B, cha mẹ bị cáo đều đã chết; bị cáo có chồng tên Nguyễn Minh D, sinh năm 1962 (đã ly hôn) và 03 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2004;

Tiền án, tiền sự: Không, nhân thân xấu:

- Ngày 30/7/2004, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội “*Chứa mại dâm*” theo điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 tại Bản án số 34/HSST, bị cáo kháng cáo và Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo Bản án số 1060 ngày 13/4/2004; bị cáo được hoãn thi hành án do nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

- Ngày 10/6/2005, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 tại Bản án số 28/2005/HSST, tổng hợp hình phạt với Bản án số 34/HSST, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm tù; bị cáo chấp hành án tại Trại giam Gia Trung, Bộ

Công an; ngày 12/10/2014, chấp hành xong hình phạt tù; tính đến ngày 25/11/2018, bị cáo đã chấp hành xong nghĩa vụ bồi thường và nộp tiền án phí, tiền thu lợi bất chính.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 21/01/2020; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Thị Diễm H, sinh ngày 16/11/2004; địa chỉ: 24 VVD, phường QT, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Diễm H: Chị Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1995 (chị ruột của H); địa chỉ: 24 VVD, phường QT, thành phố K, tỉnh Kon Tum

Đều có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1/ Ông Phạm Gia Hoàng H, sinh năm 1969; địa chỉ: 134 TND, tổ 02, phường DT, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt

2/ Anh Lê Hữu P, sinh năm 1974; địa chỉ: 893 PVĐ, phường YT, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

Người chứng kiến: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1958; địa chỉ: 95 NTT, tổ 02, phường DT, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo Trần Thị Lệ V khai nhận: Ngày 09/01/2020, tại Trung tâm thương mại thành phố K, tỉnh Kon Tum, V gặp một đối tượng nam giới (không biết rõ họ tên, địa chỉ) và người này nói với V nếu muốn làm thêm để có tiền tiêu Tết thì đến trạm xăng dầu gần cầu Đăk Bla, thành phố K gặp ông ta để trao đổi, bàn bạc; V đồng ý. Khi V đến gặp người đàn ông nêu trên thì người này nói có hơn 50 hộp pháo, nếu V mua để bán lại kiếm lời thì sẽ bán rẻ cho. Do V không có tiền để mua, nên người này đề nghị gửi pháo tại nhà V, khi nào có người mua pháo sẽ hướng dẫn để V mang pháo đi giao và hưởng tiền công. V đồng ý và cho người đàn ông trên địa chỉ của nhà V đang ở tại số 134 TND, tổ 02, phường DT, thành phố K, tỉnh Kon Tum để người này chở pháo đến gửi đồng thời cho số điện thoại di động 0905.461.507 để liên lạc. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/01/2020, người nam giới bán pháo sử dụng xe mô tô (V không nhớ biển số) chở 03 bao tải màu đỏ và 01 thùng giấy các – tông đến sân nhà V; người này nói cho V biết bên bao tải và thùng giấy có hơn 50 hộp pháo còn số lượng cụ thể thì V không kiểm tra đồng thời hướng dẫn khi nào có người gọi điện thoại đến cho V hỏi mua thì mang pháo đi giao.

Khoảng 06 giờ ngày 19/01/2020, Trần Thị Lệ V nhờ cháu Nguyễn Thị Diễm H khiêng 03 bao tải và thùng giấy chứa pháo cất giấu vào kho phía sau nhà. Khoảng 07 giờ ngày

21/01/2020, V nhận được cuộc gọi đến của một đối tượng nam giới (V không biết họ tên, địa chỉ) từ số điện thoại 0978.491.595, người này nói V mang 10 hộp pháo lớn và 07 hộp pháo nhỏ đến ngã tư Biển Hồ, thành phố P để giao nhận 1.000.000 đồng tiền công, còn tiền mua pháo sẽ chuyển trực tiếp cho người bán. Nghe điện thoại xong, V nhờ cháu H mở thùng giấy các – tông ra lấy 10 hộp giấy lớn xếp vào vali vải màu xám và 07 hộp giấy nhỏ xếp vào túi xách vải màu xanh; cháu H hỏi trong các hộp giấy là gì, thì V nói là pháo. Sau đó, V ra đường đón xe taxi (chưa xác định được số xe và người điều khiển) chở V cùng với vali, túi xách đựng pháo đến ngã tư BH, thành phố P để giao cho người mua như đã hẹn; vali và túi xách của V được người lái xe taxi xếp vào cốp xe. Khoảng 8 giờ 30 phút, khi xe taxi đến ngã tư BH, thành phố P, tỉnh Gia Lai, thì V xuống xe và gọi điện thoại cho đối tượng nam thanh niên mua pháo. Khoảng 10 phút sau, có một đối tượng nam thanh niên (V không biết họ tên, địa chỉ) đi trên xe taxi Mai Linh biển số 81A – 144.84 do ông Lê Hữu P điều khiển, đến chỗ V đang đợi. Người thanh niên xuống xe hỏi V đi giao pháo phải không, thì V gạt đầu và chỉ tay vào vali, túi xách đang để trên vỉa hè. V yêu cầu đối tượng nam thanh niên trả tiền công, nhưng đối tượng này bảo V đi cùng đến địa điểm cất giấu pháo, thì mới lấy tiền trả được; V đồng ý. Đối tượng thanh niên bảo ông P xếp vali và túi xách của V vào cốp xe taxi, rồi đi đến đường UT, phường HP, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đến 09 giờ cùng ngày, khi đối tượng nam thanh niên và V vừa xuống xe taxi đoạn trước số nhà 63/49 đường UT, thuộc tổ 3, phường HP, thành phố P thì có lực lượng Công an phường HP đến yêu cầu kiểm tra. Thấy có lực lượng Công an, thì đối tượng nam thanh niên bỏ chạy thoát. Qua kiểm tra, Công an phường HP phát hiện trong vali và túi xách của V xếp trong cốp xe taxi có chứa pháo, nên đưa V về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cơ quan Công an thu giữ của V 01 (một) vali bằng vải màu xám, bên trong có 10 (mười) hộp giấy dán kín, mặt ngoài hộp giấy in dòng chữ SUCCESFUL - A8426 - 49 SHOTS và 01 (một) túi xách bằng vải màu xanh, bên trong có 07 (bảy) hộp giấy dán kín, mặt ngoài hộp giấy in dòng chữ BILLION TIME D - KS4 - 3611- 36 SHOTS được niêm phong theo quy định; thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia kèm sim số 0905.461.507.

Sau khi nhận tin báo của Công an thành phố P, 10 giờ 30 phút ngày 21/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K tiến hành kiểm tra tại 134 TND, tổ 02, phường DT, thành phố K, tỉnh Kon Tum phát hiện, thu giữ 03 (ba) bao tải màu đỏ, bên trong chứa 32 (ba mươi hai) hộp giấy kín, mặt ngoài in dòng chữ A8426 SUCCESFUL 49 SHOTS, 04 (bốn) hộp giấy kín, mặt ngoài in dòng chữ MONKEY MAKING A8425 49 SHOTS và 64 (sáu mươi tư) vật có hình dạng bóng đèn tròn và niêm phong theo quy định.

Qua trưng cầu giám định, tại Kết luận giám định số 181/KLGD ngày 30/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

“17 (mười bảy) hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu, gồm: 10 (mười) hộp giấy kín, bên ngoài in chữ “SUCCESFUL - A8426 - 49 SHOTS”, bên trong mỗi hộp đều có 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau và 07 (bảy) hộp giấy kín, bên ngoài in

chữ “**BILLION TIME D - KS4 - 3611- 36 SHOTS**”, bên trong mỗi hộp đều có 36 (ba mươi sáu) vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau đựng trong 01 (một) valy vải màu xám và 01(một) túi xách vải màu xanh, gửi giám định là **pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ** (có chứa thuốc pháo; khi đốt bay lên cao, gây tiếng nổ và phát ra ánh sáng màu). Có khối lượng 26,6kg”

Qua trưng cầu giám định, tại Kết luận giám định số 182/KLGĐ ngày 03/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

“36 (ba mươi sáu) hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu, gồm: 32 (ba mươi hai) hộp giấy kín, bên ngoài in chữ “**SUCCESSFUL - A8426 - 49 SHOTS**”, 04 (bốn) hộp giấy kín, bên ngoài in chữ “**MONKEY MAKING A8425 49 SHOTS**”, bên trong mỗi hộp đều có 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau trong 03 (ba) thùng giấy các tông ghi “01”, “02”, “03” gửi giám định là **pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ** (có chứa thuốc pháo và khi đốt bay lên cao, gây tiếng nổ và phát ra ánh sáng màu), có khối lượng 62,2kg.

64 (sáu mươi tư) vật có hình dạng bóng đèn tròn, mỗi vật đều có gắn đoạn dây màu xanh đựng trong 01(một) thùng các tông ghi “03” gửi giám định là **pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ** (có chứa thuốc pháo; khi đốt trong ống định hướng bay lên cao, gây tiếng nổ và phát ra ánh sáng màu), có khối lượng 2,0kg ”

Tại bản cáo trạng số 135/CT – VKS ngày 12 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Trần Thị Lệ V về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Trần Thị Lệ V thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P nêu trong bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến gì về nội dung các Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Trần Thị Lệ V về tội “*Buôn bán hàng cấm*”; không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức án từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung; ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất hướng xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Nguyễn Thị Diễm H mặc dù có hành vi giúp bị cáo Trần Thị Lệ V xếp pháo vào vali, túi xách để V mang giao cho người mua vào ngày 21/01/2020 nhưng vào thời điểm thực hiện hành vi H chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Buôn bán hàng cấm*” với vai trò đồng phạm.

Ông Phạm Gia Hoàng H và chị Nguyễn Thị Tường V là những người cùng chung sống với bị cáo Trần Thị Lệ V tại số 134 TND, tổ 02, phường DT, thành phố K, tỉnh Kon Tum nhưng ông H và chị V không biết bị cáo V cất giấu pháo ở nhà kho sau đó mang đi giao cho người mua để hưởng tiền công.

Người lái xe taxi chở V cùng vali và túi xách chứa pháo từ thành phố K đến ngã tư BH, thành phố P và anh Lê Hữu P là người lái taxi Mai Linh biển số 81A – 144.84 chở bị cáo V, cùng vali và túi xách chứa pháo với người nam thanh niên mua pháo từ ngã tư BH đến đường UT, thành phố P nhưng những người lái xe taxi này không biết trong túi xách và vali của V có chứa pháo; anh P không biết V gặp người nam thanh niên trao đổi việc giao pháo, nhận tiền.

Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không truy cứu trách nhiệm đối với Nguyễn Thị Diễm H, ông Phạm Gia Hoàng H, chị Nguyễn Thị Tường V và những người lái taxi là hoàn toàn phù hợp quy định pháp luật.

Đối tượng nam chở pháo đến gửi nhà V, hướng dẫn V mang pháo đi giao để hưởng tiền công và đối tượng nam thanh niên đã liên lạc hẹn giao pháo; quá trình điều tra bị cáo V không biết nhân thân lai lịch của những người này; thu giữ điện tín, xác minh thông tin của số điện thoại 0978.491.595 nhưng chưa xác định được người sử dụng nên chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đang tiếp tục điều tra, khi nào xác định được các đối tượng nêu trên sẽ làm rõ và xử lý sau.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18 tháng 01 năm 2020 tại số nhà 134 TND, tổ 02, phường DT, thành phố K, tỉnh Kon Tum, Trần Thị Lệ V đã nhận 90,8 kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ từ một đối tượng nam giới sau đó cất giấu trong nhà kho chờ giao cho người mua theo chỉ dẫn của đối tượng này. Sáng ngày 21 tháng 01 năm 2020, một đối tượng nam thanh niên gọi điện cho V yêu cầu giao 26,6kg pháo tại ngã tư BH, thuộc phường YT, thành phố P, tỉnh Gia Lai để hưởng tiền công là 1.000.000 đồng. V đã mang pháo đến địa điểm ngã tư BH và gặp người mua sau đó cùng lên taxi với nam thanh niên này đi đến đường UT để giao pháo và nhận tiền công. Đến 9 giờ 00 ngày 21 tháng 01 năm 2020, khi V và đối tượng nam thanh niên vừa đến trước số nhà 63/49 đường UT thì bị

Công an phường HP, thành phố P yêu cầu kiểm tra. Đối tượng nam thanh niên chạy thoát còn V bị bắt quả tang cùng với 26,6 kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, tỉnh Kon Tum kiểm tra, thu giữ 64,2 kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ tại nhà V.

Theo khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư năm 2016 “*Kinh doanh pháo nổ*” được xác định là ngành, nghề cấm đầu tư, kinh doanh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT - BCA - VKSNDTC - TANDTC ngày 25 tháng 12 năm 2008 quy định “*Pháo nổ*” (không phân biệt xuất xứ hoặc nơi sản xuất) là loại sản phẩm bên trong có chứa thuốc pháo và khi có yếu tố ngoại lực tác động thì gây tiếng nổ và người nào có hành vi tàng trữ, vận chuyển trái phép pháo nổ với mục đích buôn bán ở trong nước thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Mặc dù Trần Thị Lệ V không trực tiếp giao dịch, thỏa thuận giá mua bán 90,8 kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ mà chỉ tàng trữ, vận chuyển pháo giao cho người mua để hưởng tiền công nhưng bị cáo biết rõ mục đích buôn bán pháo của đối tượng nam giới và tiếp nhận ý chí này thông qua việc cất giấu và mang pháo đi giao cho người mua đã đồng phạm về hành vi mua bán pháo.

Tội Buôn bán hàng cấm được quy định tại Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như sau:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây.....c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:g) Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam”

Như vậy hành vi của bị cáo Trần Thị Lệ V đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện rất nguy hiểm, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong hoạt động đầu tư, kinh doanh. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi giúp sức cho người khác thực hiện giao dịch mua bán pháo là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân bị cáo vẫn thực hiện. Bản thân bị cáo đã chấp hành hình phạt tù do có hành vi Chứa mại dâm và Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đây làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức cảnh tỉnh, răn đe đối với bị cáo.

Tuy nhiên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi thực hiện hành vi bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự nói trên để giảm nhẹ hình phạt của bị cáo khi quyết định.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, kèm sim số là điện thoại mà bị cáo Trần Thị Lê V sử dụng liên lạc giao nhận pháo là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) vali vải màu xám được niêm phong có dấu hình tròn nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH GIA LAI “ và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn T và Lưu Đình K; 03 (ba) thùng giấy các – tông được niêm phong có các dấu hình tròn nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH GIA LAI” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T, Hồ Đình C và Hàng Tuấn P đều chứa pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ sau khi giám định được hoàn lại là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Thị Lê V.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Lê V phạm tội “**Buôn bán hàng cấm**”

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Lê V 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 21/01/2020.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen, kèm sim số (điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, Chi cục không kiểm tra tình trạng bên trong)

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) vali vải màu xám được niêm phong có dấu hình tròn nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH GIA LAI “ và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn T và Lưu Đình K và 03 thùng giấy các – tông được niêm phong có các dấu hình tròn nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH GIA LAI” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T, Hồ Đình C và Hàng Tuấn P

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P)

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Thị Lê V phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA